Ủy ban nhân dân
tỉnh Tây Ninh
30.05.2023
14:54:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1602 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030; Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) các cấp; UBND các cấp, các sở, ngành, cá nhân có liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong việc xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Chi nhánh NHCSXH tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

d) Làm căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức chiến lược.

2. Yêu cầu

a) Các các sở, ngành, UBND các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này phù hợp với từng đối tượng, thành phần để nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện trong cán bộ, đảng viên và tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về xây dựng và phát triển bền vững NHCSXH.

b) Xác định tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với triển khai nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

c) Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Phát huy vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác tín dụng chính sách xã hội, giúp đỡ, khuyến khích các đối tượng chính sách xã hội vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

d) Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, theo dõi và thực hiện chiến lược; tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; thể hiện tính chủ động, sáng tạo và sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài NHCSXH trong việc thực hiện chiến lược.

đ) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH để phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của NHCSXH.

3. Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Hằng năm, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác khoảng 15%-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

4. Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội và các chương trình tín dụng đặc thù theo điều kiện thực tế tại địa phương; đảm bảo 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp.

5. Tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội hằng năm khoảng 10%, phấn đấu đến năm 2030, tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội đạt 7.000 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%/tổng dư nợ; 100% Tổ tiết kiệm và vay vốn được xếp loại tốt, khá, không có Tổ xếp loại yếu kém; 100% NHCSXH cấp huyện, 100% xã có chất lượng tín dụng chính sách xếp loại tốt; 100% điểm giao dịch tại xã xếp loại tốt theo tiêu chí chấm điểm của NHCSXH.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ Chi nhánh NHCSXH tỉnh chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, tác nghiệp; triển khai kịp thời các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành đối với tín dụng chính sách xã hội

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện

- Chính quyền địa phương các cấp, các sở, ngành và thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

+ Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 263-CV/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 625/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh tới 100% các tổ chức, cơ sở đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tính nhân văn sâu sắc của tín dụng chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

+ Chủ động đề xuất, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/ 2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đối với tín dụng chính sách xã hội.

+ Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị rà soát, nghiên cứu, tham mưu lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo đảm bảo đồng bộ, phù hợp với nguồn lực và thực tiễn. Khi xây dựng đề án, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội theo từng vùng, từng lĩnh vực, chuyển dần từ hình thức hỗ trợ trực tiếp, không hoàn lại sang hỗ trợ bằng hình thức cho vay vốn với lãi suất ưu đãi thông qua hệ thống NHCSXH. Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội. Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và từng bước nâng cao

hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan đơn vị hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống NHCSXH triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù. Chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; thực hiện tốt công tác điều tra rà soát nhu cầu vốn, thực hiện phân khai nguồn vốn đúng quy định; tổ chức bình xét, xác định đối tượng vay vốn đảm bảo kịp thời, đúng quy định làm căn cứ để NHCSXH triển khai cho vay.

- Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Thực hiện tốt công tác nhận ủy thác với NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa vay vốn NHCSXH với các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, áp dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề.

b) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo triển khai; kế hoạch phổ biến, tuyên truyền.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định liên quan nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện: Các sở, ban ngành và thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

- Các sở, ban, ngành liên quan thực hiện quản lý Nhà nước theo lĩnh vực và thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; dẫn chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật để rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp điều kiện thực tiễn từng giai đoạn.

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung lồng ghép cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi khi xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế xã hội; rà soát các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện, chủ động tham mưu, đề xuất các chương trình tín dụng ưu đãi đặc thù, phù hợp với đối tượng chính sách xã hội tại địa phương và yêu cầu, sự cần thiết, khả năng bố trí nguồn lực vốn.

b) Sản phẩm: Văn bản tham mưu, tờ trình đề xuất.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Tập trung huy động nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương

trình tín dụng chính sách xã hội

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với chi nhánh NHCSXH tỉnh Tây Ninh và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác qua chi nhánh NHCSXH tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, khoảng 1.100 tỷ đồng *(Biểu số liệu chi tiết đính kèm).*

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch hàng năm bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện uỷ thác qua NHCSXH cấp huyện để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Sở Tài chính:

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, chi nhánh NHCSXH tỉnh Tây Ninh và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác qua chi nhánh NHCSXH tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

+ Căn cứ Quyết định ủy thác của UBND tỉnh, thực hiện chuyển vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay.

+ Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo quy định; rà soát, đề xuất kịp thời sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trình UBND tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch giảm nghèo, kế hoạch giải quyết việc làm hằng năm; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách gắn với sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn.

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các cuộc vận động vì người nghèo đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội. Khuyến khích các tổ chức tài chính, các tổ chức kinh tế... đóng góp vào nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi mở rộng huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và xã hội.

- Các sở, ngành và thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

+ Triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện tốt công tác huy động nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ trung ương, tích cực huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân tại địa phương, đảm bảo bổ sung đủ nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

+ Rà soát và từng bước thực hiện tập trung các nguồn vốn tín dụng ưu đãi

có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện, nguồn vốn hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác do tỉnh quản lý vào một đầu mối là chi nhánh NHCSXH tỉnh, từng bước chuyển từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang cho vay với lãi suất ưu đãi.

+ Phối hợp xây dựng đề án trọng điểm, đồng thời tham mưu Tỉnh ủy, Thành ủy, Thị ủy, huyện ủy; HĐND, UBND các cấp ban hành các cơ chế đặc thù riêng của địa phương, bố trí vốn ngân sách từ địa phương để triển khai thực hiện cho vay hoặc nhằm thu hút thêm nguồn vốn ngân sách từ các quỹ, nguồn đầu tư trung, dài hạn như đề án bổ sung nguồn vốn cho vay và đối tượng cho vay.

+ Hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đặc biệt là tại các điểm giao dịch xã nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp:

+ Tuyên truyền, vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nhà doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội bằng hình thức phù hợp; phối hợp với NHCSXH các cấp tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị quản lý các quỹ nhân đạo, từ thiện thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại NHCSXH các cấp để tăng cường nguồn lực cho thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

+ Tiếp tục tổ chức tốt cuộc vận động "Vì Người nghèo"; chỉ đạo, hướng dẫn Ban vận động Quỹ "Vì Người nghèo" các cấp mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại NHCSXH để có thêm nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo.

b) Sản phẩm: Văn bản tham mưu, phối hợp, tờ trình đề xuất.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện:

- UBND các cấp, NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp:

+ Chỉ đạo các đơn vị cơ sở phối hợp chặt chẽ với NHCSXH tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người nghèo, các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.

+ Thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn tại cơ sở, làm tốt công tác bình xét cho vay đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy trình, đúng đối tượng, giải ngân kịp thời nhu cầu vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tránh để tồn đọng và lãng phí vốn.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các cấp: Chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, bổ sung kịp thời hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều

giai đoạn 2021-2025 và chuẩn nghèo các giai đoạn tiếp theo để làm căn cứ cho việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

- Các sở, ban ngành và thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

+ Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành đối với lĩnh vực quản lý, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Phối hợp triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh đối với từng lĩnh vực, từng vùng phù hợp với mục tiêu phát triển và huy động các nguồn lực, lồng ghép, gắn kết sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đảm bảo lồng ghép có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

b) Sản phẩm: Văn bản tham mưu, tờ trình đề xuất, văn bản phối hợp.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện:

- Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp trong việc tham mưu, đề xuất chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chi nhánh NHCSXH tỉnh.

+ Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp huyện; tăng cường sự tham gia, giám sát của Trưởng ấp/khu phố, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng tại cơ sở nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

- Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác:

+ Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở thực hiện tốt các nội dung công việc được ủy thác; nâng cao vai trò trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chú trọng làm tốt công tác nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn,

kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả.

+ Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn và năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả với phương châm "thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ".

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh: Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại các Điểm giao dịch xã, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

b) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, báo cáo, tờ trình đề xuất.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện: Các sở, ban ngành và thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp thực hiện:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở nhằm phát hiện, ngăn ngừa, uốn nắn, chỉnh sửa kịp thời sai sót, tồn tại; gắn hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn.

- Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với tình hình hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

b) Sản phẩm: Văn chỉ đạo, biên bản kiểm tra, kiến nghị.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện:

- NHCSXH các cấp: Thực hiện tốt công tác cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ có đủ trình độ, năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng

cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách.

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác: Thường xuyên đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác ủy thác, Ban giảm nghèo cấp xã và đội ngũ Trưởng ấp/khu phố, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai, quản lý tín dụng chính sách xã hội.

b) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, triển khai, phối hợp.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

8. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện: NHCSXH các cấp:

- Xây dựng các tiêu chí nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm hạn chế những rủi ro, ngăn ngừa kịp thời trong quá trình thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

- Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định. Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, đối tượng nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.

b) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, triển khai, báo cáo.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng chính sách xã hội

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện: NHCSXH các cấp:

- Phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng, phù hợp với hoạt động đặc thù của tín dụng chính sách xã hội.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển.

b) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, triển khai, đề xuất, phần mềm tiện ích, hỗ trợ...

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

10. Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác truyền thông

a) Chủ trì, chỉ đạo thực hiện: Các sở, ban ngành và thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

b) Sản phẩm: Văn bản thỏa thuận, hợp tác, các sản phẩm truyền thông.

c) Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

11. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược và kế hoạch triển khai chiến lược

a) Nội dung kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp; mức độ và khả năng đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất, kiến nghị để đạt được các mục tiêu theo quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp chiến lược.

b) Biện pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Giao chi nhánh NHCSXH tỉnh tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị tỉnh, trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến độ tình hình triển khai thực hiện Chiến lược và kế hoạch triển khai thực hiện theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Hình thức kiểm tra đa dạng, linh hoạt như trực tiếp, giám sát, khảo sát thực tế, kiểm tra nội bộ, kiểm tra liên ngành, lồng ghép việc kiểm tra, đánh giá tiến độ, tình hình triển khai thực hiện chiến lược.

- Thông qua chế độ báo cáo thực hiện chiến lược và kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược: Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược hàng năm, báo cáo sơ kết kết quả thực hiện vào năm 2025, báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược vào năm 2030 để giám sát việc thực hiện chiến lược; đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược; đề xuất, kiến nghị để đạt được mục tiêu chiến lược.

12. Chế độ báo cáo, sơ, tổng kết và khen thưởng

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất chi nhánh NHCSXH tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện chiến lược và Kế hoạch này để báo cáo Hội đồng quản trị NHCSXH và UBND tỉnh.

- Giao chi nhánh NHCSXH tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các giải pháp tháo gỡ các

khó khăn, vướng mắc trong quá thực hiện chiến lược và tham mưu cho UBND tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH sơ kết, tổng kết lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện chiến lược để khen thưởng.

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các sở, ngành, cơ quan đơn vị liên quan, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH triển khai thực hiện, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu của chiến lược đã đề ra./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thị xã;
- LĐVP; PKT;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Võ Đức Trong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN ỦY THÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ..1602.../KH-UBND ngày ..30...../....5.../2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn							
		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
		Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm
1	*2*	*3*	*4=2+3*	*5*	*6=4+5*	*7*	*8=6+7*	*9*	*10=8+9*
Tổng nguồn vốn (1+2)	**3.435.579**	**349.847**	**3.785.426**	**377.043**	**4.162.468**	**414.747**	**4.577.215**	**456.221**	**5.033.436**
1. Nguồn vốn cân đối chuyển từ TW	3.100.659	291.895	3.392.554	302.043	3.694.596	330.747	4.025.343	363.221	4.388.564
2. Nguồn vốn nhận ủy thác địa phương	334.920	57.952	392.872	75.000	467.872	84.000	551.872	93.000	644.872
2.1. Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh	*277.942*	*34.949*	*312.891*	*50.000*	*362.891*	*55.000*	*417.891*	*60.000*	*477.891*
2.2. Nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện	*56.978*	*23.003*	*79.981*	*25.000*	*104.981*	*29.000*	*133.981*	*33.000*	*166.981*
3. Tỷ trọng nguồn vốn ủy thác địa phương/tổng nguồn vốn	*9,7%*		*10,4%*		*11,2%*		*12,1%*		*12,8%*

Chỉ tiêu	Kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn							
	Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030	
	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm	Tăng so với năm trước	Nguồn vốn đến cuối năm
1	*11*	*12=10+11*	*13*	*14=12+13*	*15*	*16=14+15*	*17*	*18=16+17*
Tổng nguồn vốn (1+2)	**501.844**	**5.535.280**	**552.028**	**6.087.308**	**607.231**	**6.694.539**	**667.954**	**7.362.493**
1. Nguồn vốn cân đối chuyển từ TW	400.844	4.789.408	441.028	5.230.436	487.231	5.717.667	540.954	6.258.621
2. Nguồn vốn nhận ủy thác địa phương	101.000	745.872	111.000	856.872	120.000	976.872	127.000	1.103.872
2.1. Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh	*62.000*	*523.891*	*66.000*	*589.891*	*72.000*	*661.891*	*76.000*	*737.891*
2.2. Nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện	*39.000*	*221.981*	*45.000*	*266.981*	*48.000*	*314.981*	*51.000*	*365.981*
3. Tỷ trọng nguồn vốn ủy thác địa phương/tổng nguồn vốn		*13,5%*		*14,1%*		*14,6%*		*15,0%*